

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15, số 95/2025/QH15, số 146/2025/QH15 và số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại: Tờ trình số 605/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 6 năm 2026, Công văn số 7448/SNNMT-KHTC ngày 30 tháng 6 năm 2026; ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân Quyết định ban hành Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026 theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, người sử dụng đất, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026

Hệ số điều chỉnh giá đất (bao gồm hệ số quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai) đối với các loại đất quy định tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 là: $K=1,0$ (bằng chữ: một).

Điều 4. Quy định chuyển tiếp về giá đất

1. Trường hợp đã phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thì tiếp tục thực hiện theo giá đất đã phê duyệt.

2. Trường hợp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang triển khai các bước công việc xác định giá đất cụ thể hoặc trường hợp dự án còn một phần diện tích đất chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể xem xét, quyết định tiếp tục áp dụng xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 71/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP) hoặc áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình triển khai áp dụng bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất theo Điều 3 Quyết định này mà có biến động về giá đất tại địa phương thì Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tính đúng đắn, hợp pháp của các số liệu trong hồ sơ đề xuất nêu trên.

b) Kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh khi có biến động về giá đất tại địa phương đảm bảo theo quy định hiện hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB & Quản lý XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế Bộ NN&MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra VB);
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh Quảng Ngãi;
- Công báo điện tử;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, TNMT.BPN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiễn